| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN CHÂU THÀNH**<br>**TỈNH TIỀN GIANG** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** |

Bản án số:117/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 11-6-2024
V/v *Tranh chấp:"Ly hôn"*

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH,TỈNH TIỀN GIANG**
***Với Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

- Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Thị Kim Hà
- Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Võ Văn Dũng
2. Ông Lê Văn Nghĩa

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Phục -Thư ký toà án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa: Ông Võ Thành Đạt - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 6 năm 2024 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Châu Thành xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 107/2024/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 3 năm 2024 về tranh chấp: "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 111A/2024/QĐXX-ST ngày 21 tháng 5 năm 2024 giữa các đương sự:

**Nguyên đơn*: Thạch Thị T, sinh năm 1990 (có mặt)

Địa chỉ: Ấp Đ, xã K, huyện C, tỉnh Tiền Giang

**Bị đơn*: Nguyễn Minh T1, sinh năm 1991 (có đơn xin vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp Đ, xã K, huyện C, tỉnh Tiền Giang

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

*Theo đơn xin ly hôn, bản tự khai ngày 16/02/2024 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Thạch Thị T trình bày: Chị và anh Nguyễn Minh T1 tự nguyện tìm hiểu và kết hôn với nhau vào năm 2012, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã K. Sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc đến đầu năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do tính tình không phù hợp, vợ chồng thường xuyên cự cãi và anh T1 có quan hệ tình cảm với người phụ nữ khác. Nay vợ chồng không còn tình cảm, không thể kéo dài cuộc sống chung nên chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị ly hôn với anh T1.

Về con chung: Có 02 con tên Nguyễn Tuấn K, sinh ngày 09/8/2013 và Nguyễn Thị Khánh N, sinh ngày 15/11/2019. Ly hôn, chị đồng ý để anh T1 nuôi 02 con, chị không cấp dưỡng.

Về tài sản chung, nợ chung: không có nên không yêu cầu Toà án giải quyết.

Tại bản khai ngày 10/5/2024, bị đơn anh Nguyễn Minh T1 trình bày: Nay anh đồng ý ly hôn với chị T, yêu cầu giao 02 con Nguyễn Tuấn K và Nguyễn Thị Khánh N cho anh trực tiếp nuôi dưỡng, không yêu cầu cấp dưỡng.

Tài sản chung, nợ chung: không có.

Tại phiên tòa, chị T giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

Ý kiến phát biểu của kiểm sát viên tham gia phiên tòa: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, những người tham gia tố tụng tuân theo đúng qui định của pháp luật tố tụng dân sự. Về nội dung: Đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị T xin ly hôn với anh T1, giao 02 con cho anh T1 trực tiếp nuôi, chị T không phải cấp dưỡng nuôi con do anh T1 không yêu cầu. Tài sản chung, nợ chung không có nên không xem xét.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, hội đồng xét xử xác định quan hệ tranh chấp: "Ly hôn" thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

Anh Nguyễn Minh T1 có đơn xin xét xử vắng mặt, căn cứ vào khoản 1 điều 227, khoản 1 điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xử vắng mặt anh T1.

[2] Về nội dung: Xét thấy, chị Thạch Thị T và anh Nguyễn Minh T1 tổ chức lễ cưới và chung sống với nhau vào năm 2012, có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân xã K, huyện C, tỉnh Tiền Giang cấp giấy chứng nhận kết hôn số 002/2012 ngày 28/02/2012 nên là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống, theo chị T trình bày là do vợ chồng tính tình không phù hợp, thường xuyên cự cãi. Xét yêu cầu xin ly hôn của chị T là có cơ sở để chấp nhận bởi lẽ, anh chị phát sinh mâu thuẫn đã hàn gắn nhiều lần nhưng không được, anh chị đã sống ly thân từ năm 2019 đến nay và anh T1 cũng có ý kiến đồng ý ly hôn với chị T, do đó Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị T.

Về con chung: Có 02 con chung tên Nguyễn Tuấn K, sinh ngày 09/8/2013 và Nguyễn Thị Khánh N, sinh ngày 15/11/2019. Anh T2 yêu cầu được nuôi 02 con. Xét 02 con hiện đang sống với anh T2 và cháu K có nguyện vọng là được sống với cha do đó, để đảm bảo ổn định cuộc sống của 02 con cần để anh T2 tiếp tục nuôi dưỡng là phù hợp.

Về cấp dưỡng nuôi con: Anh T2 không yêu cầu chị T cấp dưỡng nuôi con nên hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị T, anh T2 không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành là có cơ sở nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về án phí: Chị T phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm theo qui định của pháp luật

*Vì các lẽ trên,*

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ  khoản 1 điều 28, điểm a khoản 1 điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 khoản 4 điều 147, khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 56, 81, 82 và 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

**Xử**: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Thạch Thị T.

**Về hôn nhân**: Chị Thạch Thị T được ly hôn với anh Nguyễn Minh T1.

**Về con chung:** Giao con Nguyễn Tuấn K, sinh ngày 09/8/2013 và Nguyễn Thị Khánh N, sinh ngày 15/11/2019 cho anh T1 trực tiếp nuôi dưỡng.

Chị T được quyền đến thăm và chăm sóc con chung, không ai được quyền cản trở.

**Về án phí**: Chị T phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm, được khấu trừ số tiền tạm ứng đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số 0010995 ngày 14/3/2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang chị T đã nộp xong án phí.

Chị T được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh T2 được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ bản án.

*Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

***Nơi nhận***:
- TAND tỉnh Tiền Giang,;
- VKSND huyện Châu Thành;
- THADS huyện Châu Thành;
- UBND xã Tam Hiệp;
- Các đương sự;
- Lưu.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

**THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phan Thị Kim Hà